

Số: /QĐ - UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023
nguồn ngân sách huyện quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 347/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 của HĐND huyện Vĩnh Linh về việc thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 454/NQ-HĐND ngày 27/9/2023 của HĐND huyện Vĩnh Linh về việc thông qua điều chỉnh kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4515/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện quản lý;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 911/TTr-TCKH ngày 11/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện quản lý như sau:

DVT: Nghìn đồng

TT	Nguồn vốn	KH ĐTC năm 2023 theo QĐ 4515	KH ĐTC năm 2023 điều chỉnh	Tăng/giảm (+/-)	Ghi chú
	TỔNG SỐ	274.221.500,0	251.655.770,0	-22.565.730,0	
1	Nguồn bán đấu giá QSD đất	256.053.500,0	233.487.770,0	-22.565.730,0	Tổng thu ĐGD: 245,7766 trđ
-	Huyện hưởng	120.977.525,0	127.808.575,5	6.831.050,5	
-	Xã hưởng	108.122.975,0	81.101.534,5	-27.021.440,5	
-	10% đo đạc QH, KH SĐĐ	26.953.000,0	24.577.660,0	-2.375.340,0	
2	Nguồn NS tỉnh cân đối	10.168.000,0	10.168.000,0	0,0	
3	Nguồn NS tỉnh bổ sung có mục tiêu	8.000.000,0	8.000.000,0	0,0	

Chi tiết danh mục dự án điều chỉnh vốn: Theo Biểu đính kèm.

Điều 2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Kho bạc Nhà nước Vĩnh Linh hướng dẫn các chủ đầu tư/ đơn vị QLDA quản lý, sử dụng nguồn vốn đã được điều chỉnh hiệu quả, đúng mục đích; thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Linh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các chủ đầu tư /đơn vị QLDA chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện (b/c);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND huyện)

ĐVT: Nghìn đồng

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư/ Đơn vị QLDA	Kế hoạch vốn năm 2023 theo QĐ 4515			Kế hoạch vốn năm 2023 điều chỉnh			Tăng/giảm (+/-)			Lý do	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Nguồn NS tính cân đối	Nguồn bán đấu giá QSD đất		Nguồn NS tính cân đối	Nguồn bán đấu giá QSD đất		Nguồn NS tính cân đối	Nguồn bán đấu giá QSD đất		
1	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11=8-5	12=9-6	13	14
	TỔNG SỐ								-22.565.730,0	0,0	-22.565.730,0		
A	NGUỒN BÁN ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT HUYỆN HUỠNG, NHUỒN NS TÍNH CÂN ĐỐI VÀ NGUỒN NS TÍNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU		1.560.000,0	300.000,0	1.260.000,0	8.391.050,5	0,0	8.391.050,5	6.831.050,5	0,0	6.831.050,5		
I	ĐỐI ỨNG CÁC DỰ ÁN NGÂN SÁCH CẤP TRÊN HỖ TRỢ		0,0	0,0	0,0	2.445.000,0	0,0	2.445.000,0	2.445.000,0	200.000,0	2.245.000,0		
-	Đổi ứng dự án "Nhà ở; HM: Hỗ trợ xây mới nhà ở xã hội vùng ĐBDTTS&MN năm 2023" thuộc CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS&MN năm 2023	UBND xã Vĩnh Ô				260.000,0		260.000,0	260.000,0		260.000,0	Đổi ứng theo Quyết định số 04/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ	13 nhà x 20 triệu đồng/nhà
-	Đổi ứng dự án "Nhà ở; HM: Hỗ trợ xây mới nhà ở xã hội vùng ĐBDTTS&MN năm 2023" thuộc CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS&MN năm 2023	UBND xã Vĩnh Khê				540.000,0		540.000,0	540.000,0		540.000,0		27 nhà x 20 triệu đồng/nhà
-	Đổi ứng dự án "Nhà ở; Hạng mục: Hỗ trợ xây mới nhà ở tại thôn Khe Hó Trù và thôn Bãi Hà Mới, xã Vĩnh Hà" thuộc CTMTQG phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS&MN năm 2023	UBND xã Vĩnh Hà				220.000,0		220.000,0	220.000,0		220.000,0		11 nhà x 20 triệu đồng/nhà
-	Trường mầm non Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh; Hạng mục: Tu sửa 01 phòng học và xây mới 01 phòng học Bán 4	Ban QLDA, PTQĐ&CCN, DLB huyện				600.000,0		600.000,0	600.000,0	100.000,0	500.000,0	Đổi ứng CTMTQG xây dựng NTM	
-	Nhà văn hóa thôn Mít xã Vĩnh Ô, huyện Vĩnh Linh	Ban QLDA, PTQĐ&CCN, DLB huyện				500.000,0		500.000,0	500.000,0	100.000,0	400.000,0		
-	Trường mầm non công lập Vĩnh Ô (điểm trường Bán 4); Hạng mục: Cổng hàng rào, nhà vệ sinh	Ban QLDA, PTQĐ&CCN, DLB huyện				75.000,0		75.000,0	75.000,0		75.000,0		
-	Trường mầm non công lập Vĩnh Khê; Hạng mục: Cải tạo cổng, tường rào, xây mới hồ thắm, ống thoát nước bếp ăn, làm máng rửa tay và cải tạo nhà công vụ giáo viên (Điểm Xung Phong)	Ban QLDA, PTQĐ&CCN, DLB huyện				104.000,0		104.000,0	104.000,0		104.000,0	Đổi ứng theo Quyết định số 1825/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị	
-	Trường PTDTBT tiểu học xã Vĩnh Khê; Hạng mục: Xây dựng hệ thống thoát nước, cải tạo cổng, làm mới giếng khoan, mái che và sân bê tông hai bên nhà đa năng (Điểm trung tâm). Xây nhà vệ sinh giáo viên, hầm thắm bếp ăn bán trú, cải tạo cổng (Điểm Xung Phong)	Ban QLDA, PTQĐ&CCN, DLB huyện				146.000,0		146.000,0	146.000,0		146.000,0		NS tỉnh hỗ trợ 80%, NS huyện đối ứng 20% theo NQ số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư/ Đơn vị QLDA	Kế hoạch vốn năm 2023 theo QĐ 4515			Kế hoạch vốn năm 2023 điều chỉnh			Tăng/giảm (+/-)			Lý do	Ghi chú	
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
				Nguồn NS tính cân đối	Nguồn bán đấu giá QSD đất		Nguồn NS tính cân đối	Nguồn bán đấu giá QSD đất		Nguồn NS tính cân đối	Nguồn bán đấu giá QSD đất			
II	CÁC DỰ ÁN CƠ SỞ HẠ TẦNG CÁC KHU ĐẤT (TẠO NGUỒN THU NSH TỪ QUỸ ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT)		1.560.000,0	300.000,0	1.260.000,0	0,0	0,0	0,0	-1.560.000,0	-300.000,0	-1.260.000,0			
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Cổ Mỹ, xã Vĩnh Giang	Ban QLDA, PTQĐ&CCN, DLB huyện	480.000,0		480.000,0	0,0	0,0	0,0	-480.000,0	0,0	-480.000,0	Đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn	Các khu dân cư này đã đưa ra khỏi KH ĐGD 2021-2025, do đó đưa danh mục ra khỏi KH ĐTC	
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Tân Mạch xã Vĩnh Thái	UBND xã Vĩnh Thái	300.000,0	300.000,0	0,0	0,0	0,0	-300.000,0	-300.000,0	0,0				
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Thái Lai (Trọt Đào) xã Vĩnh Thái	Ban QLDA, PTQĐ&CCN, DLB huyện	780.000,0		780.000,0	0,0	0,0	0,0	-780.000,0	0,0	-780.000,0			
III	ĐẦU TƯ CẢI TẠO, SỬA CHỮA, XÂY DỰNG MỚI TRỤ SỞ CƠ QUAN QLNN, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ CẤP HUYỆN		0,0	0,0	0,0	1.540.000,0	0,0	1.540.000,0	1.540.000,0	100.000,0	1.440.000,0			
-	Cải tạo, sửa chữa, xây mới thao trường huấn luyện, sở chỉ huy diễn tập huyện Vĩnh Linh	Ban Chỉ huy quân sự huyện				1.540.000,0		1.540.000,0	1.540.000,0	100.000,0	1.440.000,0			
IV	DỰ PHÒNG					4.406.050,5		4.406.050,5	4.406.050,5		4.406.050,5		Do điều chỉnh kế hoạch ĐGD 2023, sau khi tính toán lại theo tỷ lệ, phần huyện hưởng tăng lên	
B	NGUỒN BÁN ĐG QSD ĐẤT XÃ, TT HUỐNG		108.122.975,0		108.122.975,0	81.101.534,5		81.101.534,5	-27.021.440,5		-27.021.440,5		Do điều chỉnh kế hoạch ĐGD 2023, sau khi tính toán lại theo tỷ lệ, phần xã hưởng giảm xuống	
C	CÁC DỰ ÁN ĐO ĐẠC, QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT (10% TST BDG ĐẤT)		26.953.000,0		26.953.000,0	24.577.660,0		24.577.660,0	-2.375.340,0		-2.375.340,0		Do điều chỉnh giảm kế hoạch ĐGD 2023	